

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THANH LỘC NAM DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THANH LỘC NAM DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM DUONG PURIFYING TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAM DUONG PURIFYING TECHNOLOGY CO., LTD.

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301290810

**3. Ngày thành lập:** 21/06/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 25, Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0327767908

Fax:

Email: [trungbang10102000@gmail.com](mailto:trungbang10102000@gmail.com) Website: [m](http://m)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                       | 2511     |
| 2.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                 | 3290     |
| 3.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                           | 3312     |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                               | 3314     |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                               | 3319     |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị điện nước - hệ thống cơ điện lạnh -<br>Lắp đặt thiết bị cơ khí, điện dân dụng - công nghiệp. | 3320     |
| 7.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                    | 4101     |
| 8.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng nhà máy phòng sạch, nhà xưởng                                                                                          | 4102     |
| 9.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                             | 4221     |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                           | 4299     |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện phòng sạch; Lắp đặt tủ điện;<br>Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt hệ thống điện nhẹ.           | 4321     |
| 12. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                       | 4329     |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                       | 4330     |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                               | 4653     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659        |
| 16. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                   | 4661        |
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Lắp đặt kỹ thuật điện nước, lắp đặt cơ điện.                                                                                                                                              | 4663        |
| 18. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                              | 4669        |
| 19. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Sản phẩm thanh lọc và vật liệu xây dựng .                                                                                                                                                                                       | 4690        |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                           | 4752        |
| 21. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Hoạt động tư vấn kỹ thuật, thiết kế, thi công cho công trình phòng sạch và điều hòa phòng sạch; - Thiết kế công trình xây dựng.                                                             | 7110(Chính) |
| 22. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                 | 7410        |
| 23. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                                              | 8129        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định pháp luật.                                                                                                    | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TỪ THỊ NAM

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/09/1998

Dân tộc: Sán Dìu

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024198012052

Ngày cấp: 29/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phi Lễ, Xã Quý Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phi Lễ, Xã Quý Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: WU GANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/02/1981

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: EF9767819

Ngày cấp: 09/04/2019

Nơi cấp: Cục quản lý di dân quốc gia nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Địa chỉ thường trú: Số 88, Thôn Vạn Trang, Thị trấn Diêu Loan, Thành phố Tân Nghi, Tỉnh Giang Tô, Trung Quốc., Trung Quốc

Địa chỉ liên lạc: Số 25, Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh